

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2023/HS-ST
Ngày 08/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

2. Ông Nguyễn Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 185/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU T (tên gọi khác: Q), sinh ngày 29 tháng 5 năm 1994 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 04, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bị cáo chung sống với chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 2000 như vợ chồng và có 02 con chung, sinh năm 2019 và 2022, nhân thân xấu;

Ngày 17 tháng 5 năm 2013 Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 và 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 tại Bản án số 68/2013/HSST; chấp hành án tại Trại giam Gia Trung, Bộ Công an. Ngày 02 tháng 5 năm 2019, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 16 tháng 02 năm 2017 bị cáo đã thi hành xong án phí hình sự và tiền phạt.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nguyễn Hữu T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 4 năm 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 01, thị trấn KC, huyện KC,

tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1967; địa chỉ: 22 PĐP, tổ 03, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 04, phường TN, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người làm chứng: Ông Trương T3, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 02, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và anh Nguyễn Đình T2 đều là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ĐĐTGL, trụ sở tại số 275 đường LĐH, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai và Văn phòng tại số 26 đường PĐP, tổ 3, phường TS, thành phố P. T và anh T2 được giao nhiệm vụ trung chuyển hàng hoá đi/đến Văn phòng của Công ty ĐĐTGL bằng xe ô tô tải. Trong quá trình làm việc chung, T và anh T2 có xảy ra xích mích vì T cho rằng mình là người mới nên bị anh T2 có thái độ chèn ép. Sáng ngày 07 tháng 4 năm 2023, khi cùng nhau đi vận chuyển hàng, T và anh T2 cãi nhau; anh T2 có nặng lời, chửi tục với T, T bực tức nhưng im lặng không nói gì. Sau khi vận chuyển hàng xong, T và anh T2 điều khiển xe ô tô tải về Văn phòng của Công ty ĐĐTGL. Trước khi xuống xe, do bực tức về việc anh T2 chửi tục với mình, nên T lấy 01 cây kéo cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại dài 09cm, đầu nhọn (thường dùng để cắt băng keo, dây buộc hàng hoá) có sẵn trên ca-bin xe ô tô tải giắt vào thắt lưng, mục đích dùng để đâm anh T2 trả thù. Khi vào Văn phòng công ty, anh T2 rủ T và ông Trương T3 - nhân viên cùng công ty đến quán cà phê ở số 22 đường PĐP, tổ 3, phường TS, thành phố P, để uống nước. Nghe anh T2 rủ đi uống nước, T vẫn còn bực tức nên hỏi mượn xe mô tô của ông T3, điều khiển xe đi lòng vòng khoảng 10 phút, rồi đến quán cà phê ngồi uống nước với anh T2 và ông T3. Khi vào quán cà phê, T ngồi đối diện anh T2, ở giữa là bàn bằng gỗ, loại bàn xếp, cao 70cm, mặt bàn vuông có cạnh 60cm; trên bàn có ly uống nước bằng thủy tinh hình tròn, loại ly có quai, cao 06cm, đường kính miệng ly 09cm, đường kính đáy ly 04cm. Trong lúc uống nước, giữa T và anh T2 không nói gì với nhau về việc xích mích xảy ra trước đó; khi uống nước xong, anh T2 đứng lên gọi chủ quán tính tiền để đi về Văn phòng Công ty. Lúc này khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, khi anh T2 vừa đứng lên thì T cũng đứng lên dùng tay phải cầm ly thủy tinh (cầm vào quai) đánh một phát vào vùng trán trái của anh T2, làm ly thủy tinh vỡ rơi xuống đất. Anh T2 quay người bỏ chạy, thì T dùng tay phải rút kéo ra đâm 01 nhát trúng vào vùng vai trái của anh T2; T tiếp tục cầm kéo đâm về phía anh T2, thì anh T2 đưa tay phải lên đỡ nên bị đâm trúng vào cổ tay. Ngay sau đó T lái xe ô tô tải của Công ty ĐĐTGL bỏ đi khỏi hiện trường; anh T2 sơ cứu các vết thương, rồi đến Công an phường TS, thành phố P trình báo. Đến 12 giờ

10 phút cùng ngày, T đến Công an phường TS, thành phố P đầu thú, khai nhận về hành vi gây thương tích cho anh T2 như nêu trên và giao nộp chiếc kéo đã dùng đâm ông T2. Sau khi tiếp nhận thông tin từ Công an phường TS, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ việc theo quy định. Đối với các mảnh vỡ của ly thủy tinh mà T đã dùng đánh anh T2, sau khi sự việc xảy ra bà Nguyễn Thị Thanh Vân - chủ quán cà phê đã thu gom và vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra để làm rõ diễn biến hành vi của T, hung khí mà T đã sử dụng T công, gây thương tích cho anh T2.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 184/KLTTCT-TTPY ngày 16 tháng 4 năm 2023 và công văn số 97/CV - TTPY ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- 01 vết thương phần mềm vùng trán trái: 3%.
- 01 vết thương phần mềm giữa trán: 3%.
- 01 vết thương phần mềm hình vòng cung vùng trán cung mày trái: 6%.
- 01 vết thay đổi sắc tố da quanh hốc mắt phải: 1,5%.
- 01 vết thay đổi sắc tố da quanh hốc mắt trái: 1,5%.
- 01 vết thương phần mềm cạnh đốt sống ngực D2 bên trái: 1%.
- 01 vết thương phần mềm mặt sau ngoài cổ tay phải: 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình T2 tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư”.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Hữu T đã tác động gia đình bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại Nguyễn Đình T2 số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng; bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 165/CT - VKS ngày 28 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong bản cáo trạng. Bị cáo và bị hại không có ý kiến gì về Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Cố ý gây thương tích” và đề xuất: không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Bồi thường thiệt hại”, “Thành khẩn khai báo”, “Đầu thú”, “bị hại có ý kiến đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt” quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 54, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và các

Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại quán cà phê số 22 đường PĐP, tổ 01, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai, do bức tức bị hại Nguyễn Đình T2 đã to tiếng, chửi tục trong quá trình cùng làm việc tại Công ty ĐĐTGL, Nguyễn Hữu T cầm 01 ly thủy tinh đánh 01 phát vào vùng trán trái của anh T2; tiếp đó dùng cây kéo cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đâm 01 nhát trúng vào vùng vai trái và 01 nhát trúng vào cổ tay phải của anh T2, gây thương tích. Qua giám định, bị hại T2 bị tổn thương cơ thể 16%.

Cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như sau: “*Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%...*”.

Khi gây thương tích cho bị hại T2, Nguyễn Hữu T đã sử dụng 01 ly thủy tinh và 01 cây kéo. Theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 Nghị quyết 02/2003/NQ - HĐTP ngày 17 tháng 4 năm 2003 về phương tiện nguy hiểm và khoản 3.1 Điều 3 Nghị quyết 01/2006/NQ - HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006, 01 ly thủy tinh và 01 cây kéo được xác định là hung khí nguy hiểm. Hành vi của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tình tiết định khung “*Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xuất phát từ việc bị hại Nguyễn Đình T2 chửi tục đối với bản thân trong quá trình làm việc chung, bị cáo cho rằng bị hại T2 chèn ép người mới từ đó sinh ra bức tức thực hiện hành vi gây thương tích. Dựa trên hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06 tháng 01 năm 1976 và tinh thần của án lệ số 17/2018/AL ngày 06 tháng 11 năm 2018 về tình tiết có tính chất côn đồ từ đó Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân gây ra tội phạm chỉ là xích mích nhỏ trong công việc nên hành vi của bị cáo phạm vào tình tiết “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể 16% và hành vi phạm tội thuộc 02 trường hợp quy định

tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”...”

Tuy nhiên, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó tình tiết về bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tình tiết về đầu thú, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, từ đó cần thiết áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quyết định khung hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Bản thân bị cáo khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện thấp nên mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cần thiết áp dụng hình phạt tù mới đủ sức, cảnh tình răn đe và cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo trong vụ án này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Đình T2 đã nhận bồi thường và không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét vấn đề nào khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Vân không yêu cầu bồi thường đối với các thiệt hại về tài sản là bình uổng nước, ly thủy tinh đã bị vỡ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây kéo cán bằng nhựa, kích thước (08x05)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (09x02)cm, mũi nhọn là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 07 tháng 4 năm 2023.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo cán bằng nhựa, kích thước (08x05)cm, lưỡi bằng kim loại kích thước (09x02)cm, mũi nhọn

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 10 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
ĐÃ KÝ
VÕ THỊ THANH THÚY**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA